

Bản án số: 413/2020/HSST
Ngày 24- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 377/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Khóm T, phường 20, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn C, sinh năm 1977 và bà Dương Thị N, sinh năm 1978; có 01 anh sinh năm 1997; có vợ tên Lê Thị Mỹ N, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 29/3/2020, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Minh K, sinh năm 2000 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1963 và bà Trần Thị N, sinh năm 1966; có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 29/3/2020, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993; thường trú: Khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Nguyễn Đức T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lý Minh D, sinh năm 1962; thường trú: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hải Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 29/3/2020, Hồ Văn T, Nguyễn Minh K cùng với S và bạn của S (chưa rõ nhân thân) ngồi ăn uống trước nhà trọ của T ở khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì S rủ cả nhóm đi cướp giật tài sản. T điều khiển xe mô tô biển số 94FF-0254 chở K, bạn của S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở S. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà đường Lý Thường K, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thấy anh Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô Grap biển số 94K1-416.40 chở 01 người khách nữ. Phía trên gần gương chiếu hậu xe của anh S có gắn 01 khung kim loại màu đen đang giữ 01 điện thoại di động Samsung A10 màu xanh. T điều khiển xe áp sát bên trái xe của anh S để K dùng tay phải bẻ khung kim loại giật điện thoại di động Samsung A10 màu xanh, T tăng ga tẩu thoát. Anh S tri hô “cướp, cướp” thì được anh Nguyễn Hải Q cùng lực lượng Công an phường D đuổi theo bắt giữ được T và K, S và bạn chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung A10 màu xanh, 01 xe mô tô biển số 94FF-0254 và 01 khung kim loại màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 60/BB.ĐG ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương, tài sản bị chiếm đoạt: Điện thoại di động Samsung A10 màu xanh, trị giá 1.500.000đ.

Tại Cáo trạng số 411/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hồ Văn T và Nguyễn Minh K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 94FF-0254, số khung WCB2UM8XB21858, số máy 1P39FMB021858.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 02 giờ ngày 29/3/2020, trước nhà đường Lý Thường Kiệt, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Hồ Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của bị hại và Nguyễn Văn S ngồi phía sau xe dùng tay phải nhanh chóng giật điện thoại di động Samsung A10 trị giá 1.500.000 đồng, Hồ Văn T tăng ga xe tẩu thoát nhưng bị người dân cùng lực lượng Công an phường D đuổi theo bắt giữ.

[3] Hành vi của các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện giật điện thoại của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát là rất nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Cáo trạng số 411/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Hồ Văn T và Nguyễn Minh K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không coi là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo T điều khiển xe mô tô, bị cáo K là người trực tiếp giật tài sản của bị hại.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét xe mô tô biển số 94FF-0254, số khung WCB2UM8XB21858, số máy 1P39FMB021858 là của bị cáo Hồ Văn T mua lại của ông Lý Minh D nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với S và bạn của S hiện chưa xác định được nhân thân, tiếp tục xác minh, khi nào rõ xử lý sau.

[10] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao so với tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T và Nguyễn Minh K phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2020;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 94FF-0254, số khung WCB2UM8XB21858, số máy 1P39FMB021858.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Văn T và Nguyễn Minh K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. D (1);
- Công an Tp. D (1);
- Chi cục THADS Tp. D (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND phường, xã (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân